

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Ông Trịnh Văn Nhất

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện VKSND thành phố B: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Tiến D**, sinh năm 1980. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 08, ngõ 01, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Đàm T, sinh năm 1953 và con bà Phạm Minh T, sinh năm 1950. Bị cáo là con một. Vợ là Trần Thị H, sinh năm 1983, hiện đã ly hôn. Bị cáo có 01 con sinh năm 2005.

- Tiền án: Tại Bản án số 180/2017/HSST ngày 21/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố B xử 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí 200.000 đồng ngày 05/3/2018, chấp hành hình phạt tù ngày 13/6/2018.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 290/HSST ngày 26/4/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 26/6/2012.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

***Bị hại:** Ông Nguyễn Thế Đ sinh năm 1974 (pháp danh T)

Địa chỉ: C, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

***Người chứng kiến:**

1. Ông Đinh Công H, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 30/01/2020, D đi bộ từ nhà đến C, thuộc Tổ dân phố C, phường X, thành phố B để đi lễ hội. Khi thấp hương tại gian thờ ở tầng 2 của tòa nhà G, phát hiện thấy trên bàn thờ có để 01 mâm kim loại, trên mâm có nhiều tờ tiền người dân công đức. Quan sát không thấy ai xung quanh, D nảy sinh ý định trộm cắp tiền công đức. D dùng hai tay lấy tiền trên mâm kim loại được 09 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, sau đó quay sang phải phía mâm hoa quả trên mặt bàn thờ Phật lấy tiếp 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, được tổng số tiền 48.000 đồng, D cầm ở tay phải, đi theo hướng cầu thang bộ ra sân chùa thì bị Tổ công tác Công an phường X phát hiện và lập biên bản kiểm soát, thu giữ tại bàn tay phải của D số tiền 48.000 đồng (gồm 09 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng). Tại Cơ quan điều tra, D xin đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đàm Tiến D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng gold đã qua sử dụng.

Ngày 30/01/2020, ông Nguyễn Thế Đ, pháp danh T là trụ trì C đã có đơn trình báo Công an phường X, thành phố Bắc Giang.

Ngày 31/01/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu của Camera an ninh tại C trong đó có đoạn hình ảnh D trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã cho D xem lại hình ảnh thu được từ camera an ninh, kết quả D xác nhận người đàn ông mặc áo khoác da bên ngoài màu đen, quần bò dài màu xanh, đi giày đen có hành vi trộm cắp tiền công đức tại gian thờ tầng 2 ở C chính là Đàm Tiến D.

Ngày 03/02/2020, Cơ quan điều tra xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Đàm Tiến D đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Ngày 06/02/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 48.000 đồng cho ông Nguyễn Thế Đ, đến nay ông Đ không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với chứng minh thư nhân dân và 01 điện thoại thu giữ của D, cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Tiến D đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 55/CT - VKS ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Đàm Tiến D về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đàm Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Bị hại và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại và những người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của bị hại và những người chứng kiến.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Tiến D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Tiến D từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án:
 - Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đàm Tiến D;
 - Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng gold đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. .
 4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.
- Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 30/01/2020, Đàm Tiến D đã có hành vi trộm cắp số tiền 48.000 đồng là tiền công đứcc tại gian thờ tầng 2 tòa nhà G của C, thuộc tổ dân phố C, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Do bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo và liều lĩnh. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản và một lần bị xét xử về hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*.”

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải và đã tự đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/02/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 48.000 đồng cho ông Nguyễn Thế Đ, đến nay ông Đ không yêu cầu bồi thường dân sự. Do vậy không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đàm Tiến D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng gold đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Tiến D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Tiến D 08 (tám) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2020.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đàm Tiến D;

-Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng gold đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ- VKS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng